

# Bắc Ninh

## ĐẤT TRĂM NGHỀ

TS. TRẦN ĐÌNH LUYỆN\*

Nằm ở trung tâm châu thổ sông Hồng, cảnh quan sinh thái phong phú, đất đai màu mỡ, giàu nguồn nước, lại thuận tiện giao lưu kinh tế - văn hoá Nam - Bắc - Đông - Tây, ngay từ những thế kỷ trước Công nguyên, xứ Bắc - Bắc Ninh đã là nôi sinh thành dân tộc và văn hoá Việt cổ truyền; nhiều thế kỷ sau Công nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế của đất nước; sang nghìn năm quốc gia độc lập tự chủ, là đất phen dậu của kinh thành Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của quốc gia Đại Việt - Việt Nam.

Với lợi thế đó, Bắc Ninh đã sớm trở thành vùng đất văn hiến với các hoạt động kinh tế, văn hoá rất phong phú và phát triển, quê hương của những con người vừa thạo nghề nông, tinh xảo trong nhiều nghề thủ công và giao thương buôn bán. Từ xưa, Bắc Ninh đã là một trong những xứ sở đa canh, đa nghề điển hình.

Trước hết là nghề nông. Làm ruộng, cấy lúa nước, trồng hoa màu, trồng dâu chăn tằm dệt lụa vốn là nghề chính của người dân Bắc Ninh.

Làng quê nông nghiệp Bắc Ninh là những làng xóm điển hình của Việt Nam. Đã có cả một bộ lạc Dâu - mà trung tâm là Dâu - nay thuộc Thanh Khương, huyện Thuận Thành, quê hương của những người nông dân thạo trồng lúa, trồng dâu với tín ngưỡng thờ bà Dâu, thờ "Tứ Pháp" (mây, mưa, sấm, chớp), và lễ hội Dâu vào ngày 8 tháng 4 hàng năm - một lễ hội nông nghiệp điển hình ở châu thổ sông Hồng. Nhiều học giả phương Tây (Wintrebert, Madrolle) và tiến sĩ dân tộc học Nguyễn Văn Huyền, viện sĩ nông học Đào Thế Tuấn đã chứng minh chỉ riêng ở vùng Từ Sơn, Bắc Ninh xưa đã có mấy chục giống lúa quý. Quả vậy, Xứ Bắc - Bắc Ninh nổi tiếng là một vùng nông nghiệp trù phú, được mọi người trong nước ca ngợi, tôn vinh:

"Ai lên Xứ Bắc mà trông,  
Đất lành, gạo trắng nước trong thay là".

Hay  
"Tỉnh Bắc giá thóc mười hai,

Tỉnh Đông mười tám, tỉnh Đoài hai mươi”.

Cả một vùng ven sông Dâu, sông Đuống, sông Cầu là những làng quê của những người nông dân cần cù và thành thạo làm ruộng, trồng dâu, chăn tằm dệt lụa, như: Đại Mão (Thuận Thành), Nội Duệ, Lũng Giang, Lũng Sơn (Tiên Du), Viêm Xá, Vọng Nguyệt (Yên Phong), Tam Sơn, Cẩm Giang, Đình Bảng (Từ Sơn) .v.v.

Làng quê nông nghiệp Bắc Ninh hầu hết cũng là những làng nghề có từ rất lâu đời và rất phong phú, đa dạng.

Tại di chỉ Bãi Tự, dưới chân núi Tiêu Sơn (Tương Giang, Từ Sơn), các nhà khảo cổ đã tìm thấy di tích công xưởng chế tác đồ trang sức đá ngọc, có niên đại trên 3000 năm trước Công nguyên, với những sản phẩm được chế tác rất đẹp và tinh xảo, gồm hạt chuỗi, hoa tai, vòng tay, nhẫn...

Trong nhiều di chỉ thuộc văn hoá Phùng Nguyên - Đông Sơn ở Bắc Ninh, như Nội Gâm, Quả Cảm (Yên Phong), chùa Lái, Xuân ở (thị xã Bắc Ninh), Lãng Ngâm, Đại Lai (Gia Bình), Đại Trạch (Thuận Thành).v.v., các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều đồ gốm, đôi xe sợi, chì lưới bằng đất nung, cùng nhiều đồ đồng, đồ đá được chế tác rất tinh xảo. Đặc biệt, đã tìm thấy quả cân bằng đồng, bằng đá. Những chứng tích khảo cổ trên đã cho thấy, từ những thế kỷ trước Công nguyên, Bắc Ninh là vùng đất của những làng nghề thủ công và sôi động các hoạt động giao thương, buôn bán, sản xuất các mặt hàng gia dụng, đồ trang sức khá tinh xảo...

Sang thiên niên kỷ thứ nhất sau Công nguyên, với vai trò trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của quận Giao Chỉ và Giao Châu, kinh tế nông nghiệp, nhất là thủ công và thương nghiệp, ở Bắc Ninh vẫn tiếp tục phát triển.

Hàng loạt các khu lò gốm cổ đã được thấy ở Tam Sơn (Từ Sơn), Đại Lai (Gia Bình) với nhiều sản phẩm đồ gốm, đồ sành, đồ bán sứ đủ các loại, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

Xung quanh thủ phủ Luy Lâu - Long Biên (Dâu - Thuận Thành ngày nay), là các làng nông nghiệp, xóm vạn chài và hàng loạt làng nghề sản xuất các mặt hàng phục vụ cho quan lại, thị dân, sĩ tử, cho nhu cầu xây dựng và hoạt động của đô thị Luy Lâu, được phản ánh trong những bài ca dao cổ, như:

“Tư Thế bút mực làm giàu,

Trà Lâm mổ lợn, uốn câu làng Dàn.

Nấu chì đã có Văn Quan,

Kẻ Tướng đi hát kiếm quan tiền dài.

Nấu dầu đã có Thanh Hoài”.

Hay

“Dâu Tự buồn muối, Lũng Chiền buồn nâu”.

Hoặc

“Thuyền em ngược bến sông Dâu,

Buôn chè mạn Thái còn lâu mới về”.

Như thế, quanh Luy Lâu - Long Biên đã có các làng nghề, làng buôn và làng ca hát (ca trù). Tại đây, một khu di tích bao gồm thành lũy, đồn trại, kho tàng, dinh thự, phố chợ, bến bãi, mộ táng, các khu lò nung gạch ngói, gốm sứ... đã được phát hiện và nghiên cứu. Đặc biệt, trong thành Luy Lâu, các nhà khảo cổ đã phát hiện được khu lò đúc đồng và mảnh khuôn đúc trống đồng ở những thế kỷ đầu Công nguyên. Đó là chứng tích còn lại của đô thị Luy Lâu - một trung tâm chính trị, kinh tế và thương mại cổ xưa, to lớn, và trung tâm thủ công nghiệp, trung tâm thương mại mang tính quốc tế. Các nhà sử học đã nhận xét: “Trên đất Giao Chỉ, trong suốt thời kỳ dài từ cuối thế kỷ II tới thế kỷ IX - X, Luy Lâu không nhường vai trò một đô thị lớn nhất cho bất cứ nơi nào”(1).

Sang thời phong kiến độc lập tự chủ, làng nghề và các hoạt động thủ công nghiệp, thương nghiệp ở Kinh Bắc - Bắc Ninh càng có điều kiện phát triển và hưng thịnh.

Thời Lý - Trần, các trung tâm sản xuất đồ gốm sứ, đồ đồng ở Bắc Ninh đã hết sức sôi động, sầm uất, với các làng nghề nổi tiếng như làng gốm Phù Lãng, Thổ Hà, làng đúc đồng Quảng Bố (Vó), Hè Nôm (trước thuộc Kinh Bắc), gò đất đồng Đại Bái, buôn bán đồng Trang Liệt, với câu ca:

“Muốn ăn cơm trắng cá ngân,

Thì về làng Sắt (tức Trang Liệt) cầm cân buôn đồng”.

Hay

“Đồng nát thì về Cầu Nôm,

Con gái lấm môm về ở với cha”.

Mới đây, các nhà khảo cổ học đã phát hiện và khai quật khu lò gốm ở Dương Xá (Vạn An - Yên Phong). Đây là khu lò lớn, gồm hàng mấy chục chiếc, có niên đại khoảng đầu thế kỷ IX - X, chuyên sản xuất đồ gốm sứ dân dụng và cao cấp. Đây là lần đầu tiên ở nước ta phát hiện được di tích lò gốm cổ ở thời kỳ đầu độc lập tự chủ, cho thấy Bắc Ninh từ rất sớm đã là trung tâm sản xuất đồ gốm phục vụ cho nhu cầu sinh

hoạt trong nước và cho xuất khẩu.

Bắc Ninh thời Lý - Trần là quê hương chùa tháp ("Cầu Nam, chùa Bắc, đình Đoài") với quy mô to lớn, kiến trúc tài nghệ, trở thành những danh lam cổ tự vào bậc nhất của nước ta. Để phục vụ cho việc xây dựng chùa tháp, đền đài, các nghề sản xuất đồ gốm sứ, gạch ngói, các đồ trang trí, các nghề chạm khắc, đắp vẽ, xây dựng... càng có điều kiện phát triển, nhất là nghề đúc đồng, phục vụ cho việc thờ tự, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng.

Sang thời Lê - Nguyễn, Kinh Bắc - Bắc Ninh là vùng kinh tế phồn thịnh và các làng nghề có điều kiện phát triển rộng khắp. Ngoài làm ruộng, hầu như làng quê nào cũng có nghề phụ, phổ biến là sản xuất các mặt hàng thủ công và chế biến các món ăn đặc sản. Tài liệu "Kinh Bắc phong thổ đời Lê" đã ghi lại khá đầy đủ các làng nghề của vùng Kinh Bắc vào đầu thế kỷ XIX :

"Người Nội Trà có nghề đúc gang, sành, nghề đúc đạn, đúc lò (Yên Phong); người Thị Cầu (Võ Giàng) tài nghệ tôi thép, làm kim, làm bừa, chén sứ thường dùng; Đẽ Cầu nọ (Siêu Loại) khéo đúc đồng, đúc thành các thứ tiền đồng, đỉnh đồng, sanh đồng, nổi đồng không thiếu gì; Đại Bái (Gia Định) có nghề đập thau làm đủ các thứ mâm thau, chậu thau, ấm thau đều rất khéo... Làng Bát Tràng làm các đồ sứ đưa cả ra nước ngoài, đến như làng Kiều Kỳ (Gia Lâm) dát mỏng lá vàng, lá bạc; làng Giới Tế (Yên Phong) làm đồ sành to, nhỏ; làng Hoa Lâm nhuộm vải không bằng Hoa Cầu, hết nhuộm màu đỏ, màu xanh, màu nào cũng đẹp và bền. Tương làng Phú Thị đã nghe không bằng tương làng Yên Viên (Gia Lâm) bán khắp. Lũng Giang, Nội Duệ (Tiên Du) có nghề dệt lụa tơ tằm, nhưng lụa Xuân Ổ mát mỏng hơn. Bón thôn Đại Toán đều dệt chiếu bướm, nhưng chiếu bướm làng Quế Ổ thật là nhỏ. Bảo Khâm đan thúng, Vĩnh Thế (Siêu Loại) nấu mực, làm bút. Xuân Lai (Gia Định) uốn thẳng gậy tre; Đào Xá làm quạt tre; Kim Tháp làm áo tơ lá; làng Giao Tất có nghề nấu keo da trâu; Bồ Đề có rượu ngọt để ba tháng; Tỉnh Quang (Gia Lâm) muối dưa bốn mùa; ... Liên Hội, Thành Hoài (Đông Ngàn) có nghề vớt trứng cá. Vĩnh Kiều có nghề nung ngói; Lã Côi (Gia Lâm) có nghề nung vôi. Đông Hồ (Siêu Loại) có nghề làm đồ mã, áo giấy. Lê Xá đúc lưới cày, diệp cày. Bến Thổ Hà có vại, có chĩnh. Vạn Đài

Bang có nước mắm ngon. Trang Liệt có đồng đỏ (Đông Ngàn). Văn Quan (Siêu Loại) có hoàng đơn; Tử Nê có sơn sống. Xuân Lê (Yên Phong) có lụa mộc. Mão Điền (Siêu Loại), Đan Nhiêu có nghề nuôi cá con. Dương Xá (Siêu Loại) có nghề vàng tươi. Đa Tốn (Gia Lâm) có bánh mía nướng. Đông Lâu (Yên Phong) có cốm thơm. Thiện Tài ở Lương Tài đan lưới, đan vó. Nghi Khúc, Đoan Bái (Gia Định) làm cuốc, thuổng... Lâm Điền (Gia Định) làm men rượu, Lũng Chiền buôn củ nâu. Đại Đồng, Nghĩa Vĩ, Dực Vĩ (Siêu Loại) có nghề làm vàng hồ. Đại Mão, Lam Cầu, Bình Cầu nhà nào cũng có khung cửi dệt vải. Làng Đức Hiệp có phường Đồng Văn, Đồng Ngư có phường múa rối. Khương Tự có củ nâu. Thuận Nghĩa (Siêu Loại) có dưa chuột; Lỗi Đình (Tiên Du) làm cối xay. Võ Dương (Quế Dương) nấu rượu ngon; Tam Tảo (Gia Lâm) làm dây chuối; Ngâm Điền làm chỉ tơ. Yên Sơn (Gia Định) thêu bố tử; phơi long nhãn, lấy xác ve, tìm thuốc Nam có người làng Phù Ninh; ngày thường chăm chú, đúc nhãn khí, làm lưới câu, buôn the lụa có người Phù Lưu buôn bán khắp nơi..."(2).

Sự ghi chép và mô tả trên đã cho thấy Bắc Ninh từ xưa đã thực sự là miền đất của hàng trăm nghề thủ công, sản xuất hàng muôn mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng, các nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần, các hoạt động chính trị, kinh tế, quân sự, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, văn hoá nghệ thuật của xã hội. Các mặt hàng ấy không chỉ phục vụ cho nhu cầu của nhân dân các làng xã trong vùng, mà còn phục vụ cho nhân dân khắp mọi miền trong nước và xuất khẩu.

Cùng với việc hình thành và phát triển các làng nghề, các làng buôn cũng xuất hiện và phát triển. Cùng đó, ở Bắc Ninh - Kinh Bắc còn có những làng khoa bảng nổi tiếng, như: Vĩnh Kiều, Tam Sơn, Kim Đôi, Hương Mạc..., và hàng loạt các làng hoạt động nghệ thuật như: hát ca trù ở Thanh Tương, múa rối nước ở Đồng Ngư, làm tranh diệp ở Đông Hồ (Thuận Thành), 49 làng Quan họ.v.v.

Làng nghề, làng buôn cùng với mạng lưới chợ quê dày đặc và lễ hội mùa xuân được mở ra ở khắp các làng xã (Bắc Ninh là xứ sở của hội hè, đình đám), đã khiến cho làng quê Bắc Ninh không khi nào tĩnh lặng, khép kín, mà luôn luôn sôi động, nhộn nhịp các hoạt động nông nghiệp, thủ công, giao thương buôn bán, văn

hoá nghệ thuật trong mối quan hệ liên kết, giao lưu rộng mở với các vùng miền trong nước và nước ngoài. Đó là nét đặc sắc của vùng quê Bắc Ninh văn hiến, là đức tính, phẩm hạnh truyền thống của người dân Kinh Bắc:

"Tỉnh Bắc có lịch, có lễ,  
Có nghề buôn bán, có nghề cửi canh,  
Có nghề xe chỉ học hành,  
Có nghề tô vẽ tờ tranh bốn mùa".

Trong những đức tính, phẩm chất đáng quý đó, sự đảm đang và tài hoa của người phụ nữ làng quê Kinh Bắc được nhân dân trong vùng tôn vinh, ca ngợi:

"Bấy lâu con gái làng nhà,  
Nổi danh nức tiếng tài hoa nhất vùng.  
Đã thạo dệt cửi, lại giỏi nữ công,  
Ngược xuôi Nam - Bắc gánh gồng bán buôn".

(Ca dao).

Thời thuộc Pháp, nhiều nghề thủ công và làng nghề thủ công ở Bắc Ninh vẫn được duy trì và phát triển cùng với việc hình thành và phát triển của đô thị Bắc Ninh (nay là thị xã Bắc Ninh). Ở đây, bên cạnh các nhà máy, bến cảng, phố chợ, công sở, còn có nhiều nghề thủ công hội tụ và phát triển, nhất là các nghề chạm khắc, thêu ren, tiện mộc, đóng giấy... Đô thị Bắc Ninh trở thành trung tâm buôn bán lớn bên cạnh các chợ làng, chợ vùng như chợ Chờ, Phù Lưu, Đình Bảng... nổi tiếng:

"Chợ Chờ bán sáo, bán sàng,  
Bắc Ninh bán những nhẫn vàng trao tay.  
Đình Bảng bán ấm, bán khay,  
Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông".  
Người Pháp đánh giá "Tỉnh Bắc Ninh là một

trong những tỉnh quan trọng nhất của xứ Bắc Kỳ..., một tỉnh rất giàu về sản phẩm và công nghệ địa phương...". Họ đã thống kê những nghề quan trọng, trong đó có nghề rèn sắt Đa Hội, Văn Việt, Giới Tế, Tam Tảo; nghề đúc đồng Đại Bái, Đề Cầu; sơn mài Đình Đình Bảng; làm mây tre Trang Liệt; nghề chạm khắc gỗ ở Phù Khê, Kim Thiều ...

Riêng ở ba huyện Gia Bình, Tiên Du, Từ Sơn, người Pháp đã thống kê được trên 600 thợ dệt. "Danh tiếng tốt đẹp của hàng thêu Bắc Ninh đã lan truyền khắp núi dài sông rộng và ở bên kia phương Tây người ta cũng phải nhắc đến, nhân những sự tham gia của tỉnh này vào các hội chợ triển lãm ở Mác-xây, Paris, Brucxen, Hà Nội, các đơn đặt hàng không ngớt dồn đến". Đó là nhận xét và ca ngợi của người Pháp về các mặt hàng thủ công của Bắc Ninh ở nửa đầu thế kỷ XX.

Nghề thủ công và các làng nghề truyền thống - tài sản vật chất và tinh thần vô giá của quê hương Bắc Ninh cần được bảo tồn và phát huy nhằm xây dựng Bắc Ninh trở thành một tỉnh giàu đẹp, văn minh. Tài sản này sẽ là nguồn nội lực to lớn đảm bảo đưa Bắc Ninh đến năm 2015 trở thành một tỉnh công nghiệp.

T.D.L

#### **Chú thích:**

- 1) Viện Sử học. *Đô thị cổ Việt Nam*. Hà Nội, 1989, trang 88.
- 2) *Phong thổ Hà Bắc đời Lê*. Ty Văn hoá Hà Bắc, 1971.

## **LỜI CHIA BUỒN**

Đồng chí Đỗ Hoàng Tuấn, chuyên viên bảo tồn di tích của Cục Di sản văn hoá, cộng tác viên của Tạp chí Di sản văn hoá, sinh năm 1957, quê quán: Thành phố Hà Nội, Huy chương Chiến sĩ văn hoá, Huy chương Vì sự nghiệp Bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, do bệnh nặng, nên đã vĩnh biệt chúng ta vào ngày 23 tháng 5 năm 2004.

Tạp chí Di sản văn hoá vô cùng thương tiếc, xin chia buồn với gia đình và thông báo với bạn bè gần xa.

**BBT. Tạp chí Di sản Văn hoá**